

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:101/2021/HSST
Ngày 16/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG – TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Quách Đình Mạnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2021/TLST - HS ngày 25/11/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST - HS ngày 02/12/2021 đối với :

Bị cáo: Trần Văn K, Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1969

Nơi sinh và cư trú: Thôn B H, xã Đ Đ1, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trần Văn H; Con bà: Lại Thị X (Đều đã chết); Con: Có 3 con. Con lớn Trần Đức Tr, sinh năm 1992(là con chung với chị Trần Bích D đã ly hôn năm 2002): 02 Con chung với chị Đặng Thị D (kết hôn năm 2003, đã ly hôn năm 2015) là Trần Phương X, sinh năm 2004, Trần Ngọc A, sinh năm 2012 đang ở với chị D tại thôn X Đ, xã Đ Đ1, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

Nhân thân: Ngày 16/4/2002 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La xử Kiểm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 21/2002/HSST ngày 16/4/2002. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 14/8/2002.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng.

(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến :

1. Ông Phạm Văn A, sinh năm 1960

Trú tại: Thôn Q Qu, xã Đ Đ1, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

2. Ông Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1959

Trú tại: Thôn B H, xã Đ Đ1, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn K, là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 24/6/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Kiểm nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Do nghe một số bạn bè nghiện ma túy nói chuyện tại ngã tư Vũ Hạ, xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ có 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m65 có ma túy bán nên K đi bộ từ nhà ra Quốc lộ 10 bắt xe buýt đến ngã tư Vũ Hạ mục đích tìm người đàn ông này để mua ma túy. Trên đường ra Quốc lộ 10, Kiểm xin đi nhờ xe của một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ. Trước khi rời khỏi nhà, Kiểm mang theo 01 ống Novocain và 01 bơm kim tiêm để nếu mua được ma túy sẽ tìm chỗ sử dụng ngay. Sau khi đến ngã tư Vũ Hạ thì K tìm gặp được người đàn ông bán ma túy và nói với người này “bán cho 200.000 đồng Heroin”, người này đồng ý. K lấy 200.000 đồng đưa cho người này, người này cầm tiền rồi đưa lại cho K 01 (một) gói nhỏ được bọc bằng túi nilông màu trắng, lượt tiếp theo được gói bằng giấy trắng kim màu vàng, bên trong là chất bột màu trắng dạng cục. K cầm gói ma túy bỏ vào túi quần bên trái đang mặc rồi bắt xe buýt về nhà. Khi đến khu vực gần nghĩa trang thuộc thôn Q Qu, xã Đ Đ, huyện Đông Hưng thì K xuống xe mục đích vào nghĩa trang để sử dụng. Khi đang đi bộ vào nghĩa trang thì K bị Tổ công tác Công an huyện Đông Hưng và Công an xã Đông Động đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng lại để kiểm tra người vì nghi vấn K có liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã mời đại diện chính quyền địa phương, người chứng kiến là ông Phạm Văn A, và ông Nguyễn Thế Đ, cùng trú tại xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, tiến hành giải thích quyền và nghĩa vụ cho K nghe. Lúc này, K đã khai rõ tên, tuổi, địa chỉ, sau đó tự nguyện lấy ra từ túi quần bên trái đang mặc giao nộp cho Tổ công tác 01 gói ma túy vừa mua để sử dụng, đồng thời giao nộp 01 bơm kim tiêm, 01 ống Novocain K khai là dụng cụ để sử dụng ma túy. Tổ công tác đã quản lý, niêm phong gói ma túy này trong một phong bì thư theo quy định, quản lý 01 ống Novocain và 01 bơm kim tiêm. Tổ công tác đã lập các biên bản theo quy định sau đó dẫn giải Kiểm về trụ sở Công an huyện Đông Hưng để điều tra, làm rõ.

Ngày 24/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Hưng đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 43 đối với chỗ ở của Trần Văn K tại thôn B H, xã Đ Đ, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình; quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 254/KLGĐMT-PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại **Hêrôin**, có khối lượng là **0,1323 gam** (Không phải một nghìn ba trăm hai mươi ba gam).

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 108/CT- VKSDH ngày 26/11/2021 của viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó đề nghị HĐXX kết tội bị cáo theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng Điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạt bị cáo mức hình phạt từ **01 năm 06 tháng – 01 năm 09 tháng** tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đồng thời đề nghị HĐXX xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/6/2021, tại nghĩa trang thôn Quả Quyết, xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1323 gam ma túy, loại heroin với mục đích sử dụng bị Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bắt quả tang.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, căn cứ xác định vô tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với cáo trạng số 108/CT - VKSDH ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 19 giờ 05 phút ngày 24/6/2021, phù hợp với Kết luận giám định 254/KLGD-PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Thế Đ, ông Phạm Văn A và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/6/2021, tại nghĩa trang thôn Quả Quyết, xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Trần Văn K có hành vi tàng trữ trái 0,1323 gam ma túy (Không phải một nghìn ba trăm hai mươi ba gam), loại heroin với mục đích sử dụng bị tố công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249.Tàng trữ trái phép chất ma túy

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c. Heroin, cocaine, methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11cos khối lượng từ 0,1gam đến 05 gam;

.....

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân thị xã Sơn La kết án về tội trộm cắp tài sản, tuy nhiên sau khi thi hành xong bản án bị cáo không tu dưỡng bản thân, bản thân bị cáo, biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bất hợp pháp nhưng vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử và áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị

cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, lao động tự do không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy loại Heroin, thu giữ của K là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 ống NOVOCAIN, 01 bơm kim tiêm là công cụ bị cáo K dùng sử dụng ma túy giá trị tài sản không đáng kể cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định

Về nguồn gốc ma túy: Kiểm khai mua của người đàn ông nhưng không biết, tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về số tiền 200.000 đồng dùng để mua ma túy là do K lao động mà có.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50, Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K **01 (một) năm** 09(chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 ống novocain, 01 bơm kim tiêm và 0,0817 gam (*Không thấy không nghìn tám trăm mười bảy gam*) ma túy loại Heroin được niêm phong, trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật

giám định, có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày **26/11/2021**.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày 16/12/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Công an huyện Đông Hưng
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- Chi cục T.HADS huyện Đông Hưng
- UBND xã Đ Đ1, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình
- L- u hồ sơ, Văn phòng;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Thị Nhung

